

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/02/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK10+P4+P11	7:25	15+5+2	0+0+0		9+8+5	0+0+0	
2		TD1+P3	7:25	17+0	0+0		20+2	0+0	
3		TTCl+P6+BK10	9:25	0+2+17	0+0+0		0+0+21	0+0+0	chuyen 2 TTCl-P6
4		VSP02+TD2+P9	9:25	18+3+0	0+0+0		1+12+0	0+0+0	chuyen 7 td2(rp2)-P9

TTĐBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/2 người P4 về đi P6



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/02/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: BK10 - P4 - P11	CREW: TTrung - MMinh - Thành	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DATSKO PAVEL	BK10	900	1	10		110	KHOAN	Russian
2	ĐOÀN MINH TRUNG	BK10	21	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ MINH TŨ	BK10	62	1	8		73	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN LỘC	BK10	99	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN CÔNG TÂM	BK10	12	1	2		68	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN HỮU SƠN	BK10	13	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
7	HOÀNG VĂN BÓN	BK10	11	1	11		67	KHOAN	Vietnamese
8	ĐỖ THANH LIÊM	BK10	19	1	8		61	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU ĐẠT	BK10	15-16	2	14		75	KHOAN	Vietnamese
10	VĂN ĐÌNH QUANG	BK10	17-18	2	10		63	KHOAN	Vietnamese
11	TRANG NGỌC HÙNG	BK10	14	1	11		68	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN PHŨ VINH	BK10	63	1	9		60	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ HAI LONG	BK10	55	1	7		79	KHOAN	Vietnamese
14	TŨ QUỐC VIỆT	BK10	09	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN MINH HAI	BK10	10	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN HAO	P4	746	1	10	55	72	NAM TIÊN	Vietnamese
17	LÊ VĂN LANH	P4	745	1	6		51	NAM TIÊN	Vietnamese
18	PHAN VĂN THIN	P4	46	1	8		70	NAM TIÊN	Vietnamese
19	HOANG CÔNG ĐỨC	P4	48	1	10		61	NAM TIÊN	Vietnamese
20	LÊ QUANG ĐỨC	P4	47	1	12		86	NAM TIÊN	Vietnamese
21	LÊ BA HÒA	P11	67	1	18	40	71	KH-THAC	Vietnamese
22	VO THANH NHAT	P11	08	1	7		80	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	15	17	125	1.088	0	8		
2	P4	5	5	46	340	55	8		
3	P11	2	2	25	151	40	6		
TOTAL		22	24	196	1.579	95	22		
WEIGHT KG				196	1.579	95			

GRAND TOAL: 1.870 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/02/2023	TO: TD1 - P3	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Dương - Linh - TÙNG -	ETA: 09:15
CAM-1		HTrung	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ ĐÌNH THỤ	TD1	97	1	6	20	65	YTE	Vietnamese
2	LÊ VĂN AI	TD1	93-94	2	15		62	DUYLINH	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN BAO	TD1	82	1	9		84	KHOAN	Vietnamese
4	HÀ MINH TUẤN	TD1	87	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ VĂN KIẾN	TD1	84	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ TU NAM	TD1	88	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM ĐOÀI	TD1	92	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VIỆT CHUÔNG	TD1	81	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	TD1	86	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
10	ĐÌNH VĂN ĐIỀN	TD1	91	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
11	ĐOÀN VĂN KHÁNH	TD1	89	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM ĐĂNG NINH	TD1	85	1	3		54	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN VĂN SANG	TD1	80	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM VĂN HÙNG	TD1	98	1	7		58	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	TD1	83	1	7		83	KHOAN	Vietnamese
16	MAKAROV EVGENY	TD1	96	1	11		89	ANTOAN	Russian
17	DƯƠNG TRUNG KIẾN	TD1	95	1	10		60	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN PHI HÙNG	TD1	90	1	9		81	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	18	19	117	1.276	20	20		01NB: NGUYEN DUC HANH TRUNG (PC)
2	P3	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		18	19	117	1.276	20	22		
WEIGHT KG				117	1.276	20			

GRAND TOAL: 1.413 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/02/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 3	TO: TTC1 - P6 - BK10	CREW: TTrung - MMinh - Thành	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN MINH TUAN	P6	07	1	7	25	70	SGC	Vietnamese
2	BUI KIEN DUC	P6	08	1	7		75	SGC	Vietnamese
3	ĐINH VĂN THÔNG	BK10	20	1	8	20	75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN PHỒN	BK10	74	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN QUỐC TUẤN	BK10	89	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN CHI NGHIỆP	BK10	355	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN SĨ LONG	BK10	68	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN VINH	BK10	51	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
9	LAM XUAN TU	BK10	69	1	3		79	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ VĂN TUẤN	BK10	57	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN MẠNH	BK10	73	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
12	ĐẶNG QUỐC ĐẠT	BK10	64-65	2	15		80	DVL	Vietnamese
13	BUI ĐỨC TRUNG	BK10	70	1	10		63	DVL	Vietnamese
14	NGUYỄN HÀM HÀ	BK10	66-67	2	12		65	DVL	Vietnamese
15	TÔNG VĂN THẾ	BK10	75	1	15		82	SCHLUMB	Vietnamese
16	VÔ TẤN HOA	BK10	53-54	2	15		75	SCHLUMB	Vietnamese
17	NGUYỄN DUY MINH	BK10	49-50	2	15		100	SCHLUMB	Vietnamese
18	PIYACHET CHAISORN	BK10				22	83	SCHLUMB	Thailand
19	VUONG NGOC HOAN	BK10	52	1	8		73	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	0	0	0	0	0	0	0	CHUYEN 2 PAX TTC1-P6
2	P6	2	2	14	145	25	0	0	
3	BK10	17	20	134	1.258	42	22	22	
TOTAL		19	22	148	1.403	67	22		
WEIGHT KG				148	1.403	67			

GRAND TOAL: 1.618 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/02/2023	TO: VSP02 - TD2 - P9	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:45
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Dương - Linh - TÙNG -	ETA: 11:25
CAM-2		HTrung	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN UT	VSP02	36-38	3	18	22	65	BA SON	Vietnamese
2	LUU MINH SANG	VSP02	21-22	2	11		59	SHINTRACK	Vietnamese
3	TRAN VAN LUOM	VSP02	29	1	5		52	SHINTRACK	Vietnamese
4	LE VAN SANG	VSP02	23	1	9		80	SHINTRACK	Vietnamese
5	LE VAN TRUONG	VSP02	24	1	10		64	SHINTRACK	Vietnamese
6	NGUYEN VAN THU	VSP02	16-17	2	12		64	SHINTRACK	Vietnamese
7	NGUYEN VAN ANH	VSP02	18	1	5		63	SHINTRACK	Vietnamese
8	TRAN ANH TUAN	VSP02	08-09	2	10		84	SHINTRACK	Vietnamese
9	NGUYEN VAN HUNG	VSP02	10	1	6		65	SHINTRACK	Vietnamese
10	NGUYEN CONG MINH	VSP02	26	1	7		59	SHINTRACK	Vietnamese
11	TRAN MINH QUAN	VSP02	27-28	2	11		65	SHINTRACK	Vietnamese
12	NGUYEN VAN TUYEN	VSP02	11-13	3	15		60	SHINTRACK	Vietnamese
13	VO MANH HA	VSP02	14-15	2	19		71	SHINTRACK	Vietnamese
14	NGUYEN THANH CONG	VSP02	25	1	9		60	SHINTRACK	Vietnamese
15	TRAN VAN THIEN	VSP02	19-20	2	9		65	SHINTRACK	Vietnamese
16	TRAN HUU THU	VSP02	42	1	8		72	SHINTRACK	Vietnamese
17	HO VAN THONG	VSP02	30-31	2	7	25	80	SHINTRACK	Vietnamese
18	NGUYEN THANH HAI	TD2	97	1	5		50	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN MINH THAI	TD2	500	1	5		103	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN VIET HUNG	TD2	99	1	5		66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	17	28	171	1.128	47	1		NOI BO: NGUYEN DUC HANH TRUNG (PHI CONG) CHUYEN 7 PAX TD2-P9
2	TD2	3	3	15	219	0	12	7	
3	P9	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		20	31	186	1.347	47	13		
WEIGHT KG				186	1.347	47			

GRAND TOAL: 1.580 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/02/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+RP1	7:25	12+10	0+0		10+12	0+0	
2		P8+TD2	7:25	17+5	0+0		16+6	0+0	
3		BK20+CTK3+TD2	9:25	0+4+10	0+0+0		4+4+14	0+0+0	chuyen 4 bk20- ctk3

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/02/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: NO 1	TO: TD2 - RP1	CREW: CHIÊN - ĐNam - Huy - Sơn	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VANEEV DMITRIY	TD2	04	1	6		99	KHOAN	Russian
2	DOROSHENKO MAXIM	TD2	12	1	10		99	KHOAN	Russian
3	GROMOV SERGEY	TD2	06	1	10		86	KHOAN	Russian
4	BUI HUU HONG	TD2					87	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN THANH TUYEN	TD2	03	1	6		79	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN THANH BINH	TD2	11	1	6		79	KHOAN	Vietnamese
7	BUI VAN THO	TD2	02	1	12		79	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN THANH TUNG	TD2	13	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN GIA THAO	TD2	01	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM DINH THUYET	TD2	05	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM SY NGOC MINH	TD2	07-08	2	6		70	KHOAN	Vietnamese
12	DO TRONG HAI	TD2	09-10	2	16		80	YTE	Vietnamese
13	PHAM VAN TUAT	RP1	93	1	14		82	XAYLAP	Vietnamese
14	BUI VAN THINH	RP1	87-88	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
15	PHAM NGOC NAM	RP1	96-97	2	16		70	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN NGOC MANH THANG	RP1	98	1	14		75	XAYLAP	Vietnamese
17	PHAM TUAN KHANH	RP1	86	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
18	TRAN VAN HE	RP1	99,700	2	19		63	XAYLAP	Vietnamese
19	PHAM BA HOANG	RP1	94-95	2	20		63	XAYLAP	Vietnamese
20	HO NGUYEN HAU	RP1	46	1	8	15	60	XAYLAP	Vietnamese
21	TRAN QUOC VIET	RP1	89-90	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
22	LE NGUYEN HUY HOAN	RP1	91	1	5	17	68	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	12	13	85	954	0	10		1 NB PHAM THAI SON(PILOT)
2	RP1	10	15	148	686	32	12		
TOTAL		22	28	233	1.640	32	22		
WEIGHT KG				233	1.640	32			

GRAND TOAL: 1.905 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/02/2023	TO: P8 - TD2	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: NO 2	FROM: VT	CREW: VThắng - N.ANH - Toan -	ETA: 09:25
CAM-1		N.Cương	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN BÁ LƯỢNG	P8					65	KHOAN	Vietnamese
2	VŨ VĂN DOANH	P8					67	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ VĂN HUNG	P8	12	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN ĐAM	P8	05	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN LÊ KIÊN	P8	07	1	6		76	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN QUANG HAO	P8	16-17	2	12	14	83	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN CHÂN	P8	06	1	4	60	54	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ ĐỨC THUẬN	P8	02	1	5		53	PSV	Vietnamese
9	TRẦN QUỐC TUẤN	P8	09-10	2	11		60	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN HUY HUNG	P8	11	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
11	PHAN TUẤN LONG	P8	15	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN QUỐC TUẤN	P8	13-14	2	20		81	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM XUÂN HUY	P8	08	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
14	ZHDANOV VLADIMIR	P8	18	1	20		120	KHOAN	Russian
15	NGUYỄN VIỆT HUNG	P8	03-04	2	18		57	DVL	Vietnamese
16	TÔ CÔNG TẠNH	P8	01	1	4		66	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN HONG DUONG	TD2	59	1	10		59	PSV	Vietnamese
18	VŨ THANH DUONG	TD2	24-25	2	15		84	D-HANH	Vietnamese
19	PHẠM VĂN HUNG	TD2	29	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
20	TRẦN VĂN HUNG	TD2	28	1	3		76	KHOAN	Vietnamese
21	CAO ĐỨC VIỆN	TD2	26	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
22	PHẠM THẾ CHUYỀN	TD2	27	1	4		53	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	16	18	125	1.132	74	16		1NB:PHAN NHU CUONG(PC)
2	TD2	6	7	41	414	0	6		
TOTAL		22	25	166	1.546	74	22		
WEIGHT KG				166	1.546	74			

GRAND TOAL: 1.786 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/02/2023	TO: BK20 - CTK3 - TD2	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: NO 3	FROM: VT	CREW: CHIẾN - ĐNam - Huy - Sơn	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN QUANG HOA	CTK3	25-26	2	15		83	XAYLAP	Vietnamese
2	HOANG DINH HANH	CTK3	27	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN HUU TUAN	CTK3	28	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN THANH HIEN	CTK3	23-24	2	20		82	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN TAI THUYET	TD2	16	1	4		57	KHOAN	Vietnamese
6	LE HAI SON	TD2	19	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
7	HO CHI CONG	TD2	15	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
8	MAI ĐUC THAN	TD2	20	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN HUU TAI	TD2	21-22	2	5		82	KHOAN	Vietnamese
10	HO THANH QUANG	TD2	24	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN TRONG ANH	TD2	18	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
12	ĐOAN CHI TAI	TD2	23	1	4		75	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN TUAN CUONG	TD2	17	1	5		52	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK20	0	0	0	0	0	4	4	CHUYEN 4 PAX BK20-CTK3 01NB;PHAM THAI SON(PC)
2	CTK3	4	6	55	310	0	4	4	
3	TD2	9	10	46	645	0	14		
TOTAL		13	16	101	955	0	22		
WEIGHT KG				101	955	0			

GRAND TOAL: 1.056 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/02/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+P5+TGTH1	7:25	18+0+0	0+0+0		16+0+0	0+0+0	chuyen 2 Td3- H1, 1 Td3-P5
2		CLi+VSP02+TD5	7:25	0+0+18	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 3 cli - td5, 1 Cli- VSP02
3		P8+TD3+TD1	7:25	2+18+0	0+0+0		0+20+0	0+0+0	chuyen 2 Td3- Td1
4		TD5+TD3+BK21	9:25	14+5+0	0+0+0		12+6+4	0+0+0	

TTĐBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/02/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD3 - P5 - TGTH1	CREW: Trương - Hoài	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KOSHELEV PAVEL	TD3	17	1	7	100	88	KHOAN	Russian
2	NGUYEN TRUNG HOA	TD3	18	1	11		65	KHOAN	Vietnamese
3	LE VAN KHOA	TD3	21	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	DO DUY CHINH	TD3	23	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
5	BUI CONG SON	TD3	27	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	KHUAT QUANG KIEN	TD3	25	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN HUY THAI	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
8	DINH DUC TIEN	TD3	34	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN TUAN ANH	TD3	30-31	2	13		85	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN MINH THANG	TD3	32	1	5		120	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN HUNG	TD3	22	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
12	LE TIEN DUNG	TD3	35-36	2	15		60	YTE	Vietnamese
13	TRINH QUANG TIEN	TD3	33	1	11		70	DMC-MI	Vietnamese
14	PHAN TRUC TUYEN	TD3	24	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN DUC THANG	TD3	29	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
16	LUU QUYET THANG	TD3	19	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
17	PHAN HOANG LAM	TD3	28	1	7		69	KHOAN	Vietnamese
18	HOANG NGOC NGHIA	TD3	20	1	5		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	18	19	125	1.320	100	16	3	CHUYEN 2 KHACH TU TD3 QUA TGTH1 1 KHACH TD3 QUA P5
2	P5	0	0	0	0	0	0		
3	TGTH1	0	0	0	0	3	0		
TOTAL		18	19	125	1.320	103	16		
WEIGHT KG				125	1.320	103			

GRAND TOAL: 1.548 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

1400 kg (Lims)



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/02/2023	TO: CLI - VSP02 - TD5	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: KHOAN - Duong - QTruong	ETA: 09:25
CAM-1		- M.Đức	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NHU Y	TD5					81	KHOAN	Vietnamese
2	ĐINH VĂN SỰ	TD5					85	KHOAN	Vietnamese
3	LE VAN HIEN	TD5	65	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN DUY ĐỨC	TD5	51	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN DUY KHANH	TD5					83	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN MẠNH DUONG	TD5	53	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
7	VU XUAN ANH	TD5	57	1	5	40	62	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VĂN DONG	TD5	70-71	2	19		68	DVL	Vietnamese
9	HA VAN PHUC	TD5	64	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
10	TRINH DUY THANH	TD5	66	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
11	TRINH HOANG KHANH	TD5	67-68	2	10	17	87	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM VĂN HẠNH	TD5	62	1	5		86	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN BACH TUNG	TD5	52	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
14	NGO QUỐC BẢO	TD5	59	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN TAT THANH	TD5	54-55	2	11		55	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN CAO HOANG	TD5	63	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN SY LE	TD5	58	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN VAN DIEU	TD5	56	1	4	25	67	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	0	0	0	0	0	0	0	CHUYEN 1 CLI-VSP02, 3 CLI-TD5 1 NOI BO: NGUYEN MINH DUC (Pilot)
2	VSP02	10	0	0	0	0	0	0	
3	TD5	18	18	109	1.353	82	22		
TOTAL		18	18	109	1.353	82	22		
WEIGHT KG				109	1.353	82			

GRAND TOAL: 1.544 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/02/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: P8 - TD3 - TD1	CREW: TTrung - Mạnh - THỤ -	ETA: 09:30
vang-1		HTrung	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HỒNG QUYẾT	P8	24-25	2	13	60	65	CODIEN	Vietnamese
2	TRẦN TUẤN ANH	P8	26-27	2	11	50	67	CODIEN	Vietnamese
3	KHÔNG QUỐC HÙNG	TD3	40	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ NGỌC BÌNH	TD3	39	1	10		82	KHOAN	Vietnamese
5	PHÙNG VĂN XUYỀN	TD3	53	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN XUÂN KỶ	TD3	56	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẶNG ĐÌNH ĐÌNH	TD3	34	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM VIỆT DŨNG	TD3	54-55	2	10		71	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN VĂN HẢI	TD3	46	1	9		59	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN THẾ HUY	TD3	37	1	16	15	82	CODIEN	Vietnamese
11	BAEV YURY	TD3	33	1	8		88	ANTOAN	Russian
12	NGÔ TRI HOÀNG	TD3	52	1	9		63	DVL	Vietnamese
13	CHU ĐÌNH THANH	TD3	35	1	10		54	DVL	Vietnamese
14	VÔ HỮU TẤN	TD3	36	1	7		85	DVL	Vietnamese
15	LƯU ĐÌNH TRỌNG	TD3	45	1	15		80	DVL	Vietnamese
16	LƯU BA XÔ	TD3	47-49	3	19		80	DVL	Vietnamese
17	TRẦN VĂN HIỆP	TD3	38	1	14		74	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN QUỐC TÀI	TD3	43-44	2	14		70	XAYLAP	Vietnamese
19	PHẠM HỒNG VŨ	TD3	41-42	2	15		46	XAYLAP	Vietnamese
20	TRẦN LÊ QUỐC BẢO	TD3	50	1	9		67	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	2	4	24	132	110	0		
2	TD3	18	23	187	1.282	15	20+2		CHUYEN 2 KHACH TD3 - TD1 PILOT: NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG
3	TD1	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		20	27	211	1.414	125	20		
WEIGHT KG				211	1.414	125			

GRAND TOAL: 1.750 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/02/2023	TO: TD5 - TD3 - BK21	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: KHOÀN - Dương - Q.Trường	ETA: 11:45
TRANG-2		- M.Đức	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VIET DUNG	TD5	79	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
2	ĐO VĨNH CƯỜNG	TD5	84	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
3	BUI TÂN BÌNH	TD5	72	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
4	LUÔNG MINH PHỤNG	TD5	83	1	10		62	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM VĂN TRỌNG	TD5	80-81	2	13		65	KHOAN	Vietnamese
6	ALEKHIN ALEXANDR	TD5	74	1	7		97	KHOAN	Russian
7	NIKITIN NIKOLAI	TD5	73	1	11		95	ANTOAN	Russian
8	PHẠM HỒNG QUY	TD5	75-76	2	16	10	73	DVL	Vietnamese
9	ĐOÀN PHÚC HOÀNG	TD5	86-87	2	19		70	DVL	Vietnamese
10	PHẠM VĂN SANG	TD5	82	1	14		70	DVL	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN HIỆU	TD5	78	1	16		90	DVL	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC SƠN	TD5	85	1	16		70	DVL	Vietnamese
13	LÊ THANH TRUNG	TD5	88-89	2	10		67	DVL	Vietnamese
14	PHÙNG VĂN CƯỜNG	TD3	58	1	10	17	81	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN THAI THANH	TD3	64	1	8	15	52	XAYLAP	Vietnamese
16	LÊ HOÀNG SƠN	TD3	57	1	16		74	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN THẾ LONG	TD3	63	1	14	20	69	XAYLAP	Vietnamese
18	VU MẠNH DUNG	TD3	60-61	2	9	6	75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	13	17	151	977	10	12		PILOT: NGUYEN MINH DUC
2	TD3	5	6	57	351	58	6		
3	BK21	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		18	23	208	1.328	68	22		
WEIGHT KG				208	1.328	68			

GRAND TOAL: 1.604 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN